

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 14/10/2024

- 18/10/2024

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,285.46	↓ -0.2%	229.21	↓ -0.9%
KLGD (trCP)	3,170.15	↑ 11.0%	251.69	↓ -8.5%
GTGD (tỷ VND)	79,067.30	↑ 3.8%	4,669.59	↓ -10.5%
Tổng cung (trCP)	10,236.61	↓ -6.8%	408.04	↓ -11.5%
Tổng cầu (trCP)	13,197.69	↑ 7.8%	340.93	↓ -10.4%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	178.85	↓ -24.7%	6.08	↓ -4.0%
KL bán (trCP)	248.94	↓ -7.0%	10.40	↓ -43.8%
GT mua (tỷ VND)	5,654.79	↓ -32.1%	159.16	↓ -0.2%
GT bán (tỷ VND)	7,737.51	↓ -10.4%	262.78	↓ -41.3%

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Sau tuần giao dịch tăng điểm trước đó, tuần giao dịch này của VN-INDEX diễn ra với nhiều biến động, nếu như 3 phiên đầu tuần đều giảm điểm thì phiên thứ 5 là sự phục hồi ấn tượng, phiên cuối tuần lại tiếp tục gây ra sự thất vọng khi không giữ được sắc xanh cuối phiên. Đóng cửa VN-INDEX kết tuần giảm -2,93 điểm (-0,23%) tại mốc 1.285,46 điểm. HNX-INDEX kết tuần tại mốc 229,21 điểm (-2,16 điểm, tương ứng -0,93%). Độ rộng thị trường phiên cuối tuần nghiêng về bên bán với 182 cổ phiếu giảm giá, 121 cổ phiếu tăng giá, 61 cổ phiếu tham chiếu tại HOSE. HNX giao dịch với 57 cổ phiếu tăng giá, 71 cổ phiếu tham chiếu và 80 cổ phiếu giảm giá.

Thanh khoản trên cả 2 sàn tuần này có sự phân hóa so với tuần giao dịch trước đó khi khối lượng khớp lệnh +2,44% tại HOSE và -15,14% tại HNX. Khối ngoại tuần này tiếp tục đã bán ròng với -2.078,43 tỷ đồng tại HOSE tập trung tại mã FPT (-365,77 tỷ), HDB (-220,25 tỷ), MSB (-167,43 tỷ) và KDC (-155,18 tỷ)...ở chiều ngược lại, STB (+215,88 tỷ), MSN (+178 tỷ)... Cùng với đó, bán ròng tuần này từ khối ngoại cũng diễn ra trên sàn HNX với -103,61 tỷ đồng, tập trung tại các mã SHS (-49,96 tỷ), PVS (-28,40 tỷ) và IDC (-27,86 tỷ), chiều mua ròng nổi bật với NTP (+5,33 tỷ), PVI (+5,10 tỷ), VC3 (+4,37 tỷ)...

Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Ủy ban) vừa công bố số liệu kết quả sản xuất của 19 tập đoàn, tổng công ty do Ủy ban làm đại diện chủ sở hữu. Tính đến hết tháng 9/2024, tổng doanh thu công ty mẹ của 19 tập đoàn, tổng công ty ước đạt 971.593 tỷ đồng, bằng 83% kế hoạch năm và bằng 115% so với cùng kỳ; lợi nhuận trước thuế ước đạt 50.360 tỷ đồng, bằng 120% kế hoạch năm; giá trị nộp ngân sách nhà nước ước đạt 62.904 tỷ đồng, bằng 115% kế hoạch năm và bằng 100% so với cùng kỳ năm 2023.

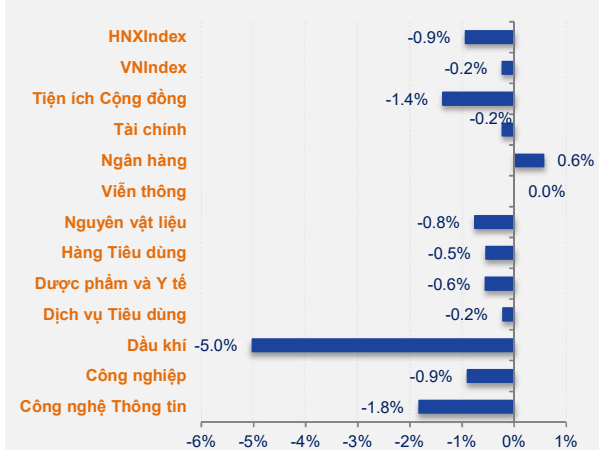
Nhóm ngành tích cực nhất góp phần cho sự điềm số của thị trường tuần này là Ngân Hàng với các mã BID (+1,82%), VCB (+0,98%), STB (+5,18%), VIB (+2,09%), MBB (+0,78%)...

Ngoài nhóm Ngân hàng, một số nhóm cổ phiếu khác cũng có diễn biến ấn tượng như Bất Động Sản, tiêu biểu như VHM (+3,78%), QCG (+31,86%), DXG (+3,88%), VPI (+1,75%)...Nhóm Thủy Sản khởi sắc với VHC (+1,67%), ANV (+0,60%), FMC (+1,05%), MPC (+0,64%)...

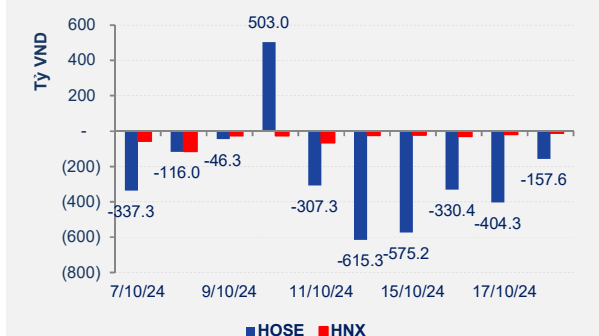
Ghi nhận trong tuần này, một số ngành khác chứng kiến nhiều mã giảm điểm như ngành Công Nghệ Thông Tin với FPT (-1,86%), CMG (-1,70%), ELC (-0,99%)...Nhóm ngành Thép giao dịch trong sắc đỏ với HPG (-1,28%), NKG (-3,69%), HSG (-1,90%)... Đa số cổ phiếu ngành Thực Phẩm và Đồ Uống có một tuần giao dịch kém ấn tượng, cụ thể là VNM (-0,44%), MSN (-0,86%), SAB (-0,17%), KDC (-0,59%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2411 tuần này giảm -0,70 điểm (-0,05%), đóng cửa tại 1.365,90 điểm, chênh lệch +3,21 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2412 VN30F2503 VN30F2506 chênh lệch từ +4,31 điểm đến +5,01 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch +1,57% so với tuần trước và xấp xỉ mức trung bình 20 tuần. Xu hướng tuần tới của VN30F2411 tiếp tục hướng tới chinh phục vùng kháng cự quanh 1.370 điểm. Khối lượng mở OI kết tuần này là 41.329 giảm mạnh so với tuần gần nhất là 55.698, vốn là đặc trưng của tuần đảo hạn.

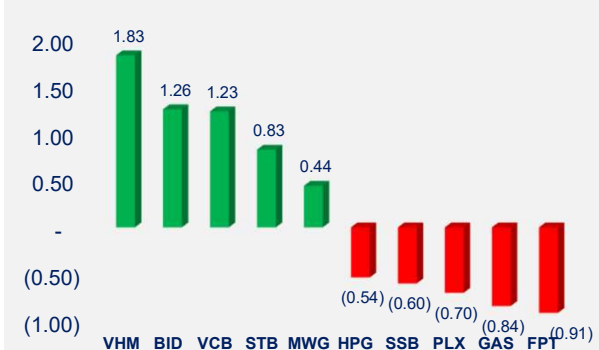
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



WEEKLY WRAP

Tuần GD: 14/10/2024 - 18/10/2024

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



Sau tuần giao dịch phục hồi tăng điểm tốt ở vùng giá 1.265 điểm, VN-INDEX trong tuần hôm nay biến động trong biên độ hẹp, chịu áp lực bán ở kháng cự mạnh 1.300 điểm, phục hồi ở vùng hỗ trợ quanh 1.275 điểm. Kết thúc tuần VN-INDEX giảm nhẹ -0,23% so với tuần trước về mức 1.285,46 điểm, duy trì trong vùng giá 1.280 điểm - 1.300 điểm. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với tuần trước, dưới mức trung bình, thể hiện thị trường phân hóa mạnh trong giai đoạn đón nhận kết quả kinh doanh quý III.

Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX tăng trưởng trên vùng hỗ trợ quanh 1.280 điểm, giá trung bình 20 phiên hiện nay. VNINDEX đang đi đến giai đoạn cuối cùng trong kênh giá hẹp dưới vùng kháng cự mạnh 1.300 điểm kéo dài từ đầu năm, trên vùng hỗ trợ tương ứng đường xu hướng tăng trưởng nối các vùng giá thấp nhất tháng 08-09/2024 đến nay. Trong 01-02 tuần tới, VN-INDEX có thể sẽ thoát khỏi tình trạng tích lũy trong biên độ hẹp dần hiện nay (theo hình). Trong trường hợp tích cực VN-INDEX vẫn duy trì được xu hướng tăng ngắn hạn thì có thể kỳ vọng lên lại kháng cự 1.300 điểm. Tuy nhiên đây là vùng kháng cự rất mạnh tương ứng đỉnh giá các tháng 06-08/2022 cũng như từ đầu năm. VN-INDEX chỉ có thể vượt kháng cự mạnh này trong thời gian tới khi có sự đồng thuận tăng trưởng của các nhóm ngành.

Xu hướng trung hạn VN-INDEX tăng trưởng trên vùng hỗ trợ quanh 1.250 điểm, hướng đến vùng giá 1.300 điểm, mở rộng lên 1.320 điểm. Trong đó vùng giá 1.250 điểm là giá cao nhất năm 2023, vùng giá 1.300 điểm - 1.320 điểm là các vùng kháng cự rất mạnh, đỉnh giá tháng 06-08/2022 và đỉnh giá các tháng đầu năm 2024. Đây là vùng kháng cự có tính chất cơ bản, thị trường chỉ có thể vượt qua các vùng kháng cự mạnh này khi có các yếu tố hỗ trợ vĩ mô tốt, kết quả kinh doanh tăng trưởng vượt trội. Đồng thời các yếu tố bất định như căng thẳng địa chính trị như cuộc chiến Nga - Ukraine, Trung Đông hạ nhiệt.

Trong ngắn hạn, chúng tôi khuyến nghị không mua đuổi khi VN-INDEX hướng đến vùng giá 1.300 trong nhiều bản tin trước. Nhà đầu tư có thể chờ thị trường chung, VN-INDEX thoát khỏi xu hướng tích lũy ngắn trung hạn đang kéo dài hiện nay, với sự xác nhận tăng trưởng đồng thuận của nhiều nhóm ngành, trước khi xem xét gia tăng các vị thế mới. Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý, các vị thế giải ngân cần cân trọng chọn lọc các mã chất lượng tốt, khi thị trường đang trong giai đoạn đón nhận thông tin kết quả kinh doanh. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã cổ phiếu đầu ngành, nền tảng cơ bản tốt, kết quả kinh doanh quý II tăng trưởng tốt, triển vọng kết quả kinh doanh quý III tăng trưởng tích cực.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



WEEKLY WRAP

Tuần GD:

14/10/2024

-

18/10/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
VLB	39.93	36-37	42-44	34	10.3	38.7%	74.9%	Theo dõi giải ngân
SIP	73.20	68-70	76-78	66	14.2	16.5%	15.9%	Theo dõi giải ngân
DPR	42.35	38-39	44-45	36	14.9	59.6%	153.1%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	CLX	15.19	16.8	26-28	15.5	-9.6%	Nắm giữ
18/7/2024	DPM	34.40	33.2	40-41	35	3.6%	Nắm giữ
24/7/2024	POW	12.50	12.8	14.4-14.8	13	-2.3%	Nắm giữ
8/8/2024	BSR	22.42	22.6	27-28	23	-0.8%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ

Phó Thống đốc: Không có chuyện 14-15 triệu tỷ đồng còn nằm tại ngân hàng

Tại họp báo thông tin kết quả hoạt động ngân hàng quý III/2024 ngày 17/10, Phó Thống đốc NHNN Đào Minh Tú cho biết, tổng số vốn huy động của toàn ngành đến 30/9 đạt 14,5 triệu tỷ đồng, dư nợ cho vay đạt 14,7 triệu tỷ đồng. Phó Thống đốc lý giải, việc cho vay vượt huy động bởi phần vượt hơn chính là vốn điều lệ của các NHTM, đồng thời khẳng định "không có chuyện 14-15 triệu tỷ đồng còn nằm tại ngân hàng" bởi huy động được bao nhiêu các ngân hàng đã cho vay ra nền kinh tế. Tốc độ tăng trưởng tín dụng trong lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn đạt hơn 20%. Một số lĩnh vực như lâm nghiệp, thủy hải sản xuất khẩu,... giải ngân trên 40.000 tỷ, vượt xa so với gói tín dụng 15.000 tỷ đặt ra ban đầu. Phó Thống đốc cho biết đang chuẩn bị trình gói tín dụng 60.000 tỷ đồng cho lĩnh vực này. Cho vay ưu đãi với nhà ở xã hội 120.000 tỷ đồng đã được các ngân hàng đăng ký lên tới 140.000 tỷ đồng. Thời hạn của gói vay này sẽ kéo dài đến 10 năm, thay vì 5 năm như trước kia. "Gói 140.000 tỷ này phụ thuộc vào tính pháp lý của các dự án cũng như việc triển khai của các nhà đầu tư. Còn nhu cầu vốn của doanh nghiệp và người dân, ngành ngân hàng luôn sẵn sàng," Phó Thống đốc cho hay.

ECB tiếp tục cắt giảm lãi suất để hỗ trợ nền kinh tế

ECB đã cắt giảm lãi suất tiền gửi 25 điểm cơ bản xuống còn 3,25%. Tuy nhiên, ngân hàng trung ương không đưa ra manh mối mới nào về động thái tiếp theo, ngay cả khi thị trường kỳ vọng sẽ có những đợt cắt giảm tương tự trong ba cuộc họp tiếp theo để đưa lãi suất từ mức hạn chế tăng trưởng xuống mức trung lập vào cuối năm sau. "Thông tin sắp tới về lạm phát cho thấy quá trình giảm phát đang đi đúng hướng...Triển vọng lạm phát cũng bị ảnh hưởng bởi những bất ngờ về mặt tiêu cực gần đây trong các chỉ số hoạt động kinh tế", ECB cho biết trong một tuyên bố. Việc cắt giảm lãi suất đã được thị trường kỳ vọng sau khi các nhà hoạch định chính sách đưa ra lập luận về việc nới lỏng chính sách nhanh hơn trong quá trình chuẩn bị cho cuộc họp về một loạt các chỉ số tăng trưởng yếu và dữ liệu lạm phát lạnh nhạt.

Israel xác nhận đã diệt thủ lĩnh Yahya Sinwar của Hamas

Ngày 17-10, Bộ trưởng Ngoại giao Israel, ông Israel Katz, tuyên bố nước này đã diệt được thủ lĩnh Hamas Yahya Sinwar. "Yahya Sinwar, kẻ chịu trách nhiệm cho vụ thảm sát và hành động tàn bạo ngày 7-10-2023, đã bị quân đội IDF (quân đội Israel) tiêu diệt ngày hôm nay", Hãng tin Reuters dẫn lời ông Katz nói trong một tuyên bố gửi tới giới truyền thông. Đài CNN dẫn nguồn tin cho hay Israel xác nhận với Mỹ rằng ông Sinwar đã thiệt mạng dựa trên xét nghiệm DNA ban đầu. Trước đó, các đánh giá ban đầu về vân tay và răng của thi thể cũng cho thấy đây là ông Sinwar. Chính quyền Israel có thông tin sinh trắc học của lãnh đạo Sinwar vì ông từng ngồi tù ở Israel trong 2 thập kỷ.

Ông Đỗ Văn Chiến: Sau công khai sao kê, số tiền ủng hộ tăng rất nhanh

Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam Đỗ Văn Chiến cho biết, lần đầu tiên công khai sao kê số tiền ủng hộ, đây cũng là áp lực nhưng đã nhận được sự đồng thuận rất lớn của các tầng lớp nhân dân. Trước ý kiến băn khoăn việc công bố sao kê có đảm bảo bí mật cá nhân, Ban Thường trực đã tham vấn ý kiến pháp lý của luật sư và cho thấy đủ cơ sở để công khai. Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam Đỗ Văn Chiến chia sẻ, sau khi công khai sao kê, tỷ lệ những người ủng hộ, số tiền ủng hộ về quỹ được nhiều hơn, tăng rất nhanh. Đến ngày 10/10, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã tiếp nhận hơn 2.091 tỷ đồng, đến nay đã tạm phân bổ 1.035 tỷ đồng về 26 tỉnh, thành. Để đảm bảo toàn bộ tiền quyên góp, ủng hộ đến đúng đối tượng, ông Đỗ Văn Chiến cho biết đã chỉ đạo các đơn vị trong triển khai không được dùng "một đồng, một cắc" của nguồn tiền quyên góp, ủng hộ. Ông Đỗ Văn Chiến nhấn mạnh, phần đầu thực hiện công khai, minh bạch cả đầu tiếp nhận và đầu phân bổ. Phân bổ hiện nay đã công khai việc chuyển cho các tỉnh và sẽ tiếp tục công khai theo bậc từ Trung ương đến tỉnh, huyện, xã, người dân.

TIN DOANH NGHIỆP

Vingroup đề xuất tham gia đầu tư xây dựng dự án cầu Tứ Liên

Ngày 15/10, Tập đoàn Vingroup gửi văn bản lên UBND TP Hà Nội đề xuất tham gia đầu tư xây dựng dự án cầu Tứ Liên theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (Hợp đồng BT), theo quy định của Luật Thủ đô. Dự án cầu Tứ Liên là một trong những công trình giao thông trọng điểm của TP Hà Nội, nằm trong Quy hoạch giao thông vận tải đến năm 2030, tầm nhìn 2050 được Thủ tướng phê duyệt. Dự án kết nối bờ phía tây sông Hồng dọc tuyến đường Âu Cơ - Nghi Tàm thuộc địa phận các phường Yên Phụ, Tứ Liên (quận Tây Hồ) với bờ đông sông Hồng thuộc địa phận huyện Đông Anh, đồng thời kết nối trực tiếp đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên, đường vành đai 3.

Doanh thu 9 tháng của FPT vượt 45,000 tỷ

CTCP FPT (HOSE: FPT) vừa công bố sơ bộ kết quả 9 tháng đầu năm 2024, với doanh thu 45,241 tỷ đồng và lãi trước thuế 8,111 tỷ đồng, lần lượt tăng 19% và 20% so với cùng kỳ năm trước. Trong 9 tháng, FPT lãi ròng 5,762 tỷ đồng, tăng gần 22% so với cùng kỳ, EPS tương ứng mức 3,945 đồng/cp. Riêng quý 3, Công ty ước đạt 15,903 tỷ đồng doanh thu và 2,090 tỷ đồng lãi ròng, lần lượt tăng 16% và 21% so với cùng kỳ. Đây cũng là doanh thu và lợi nhuận cao nhất từ trước đến nay của Doanh nghiệp tính theo quý. Năm 2024, FPT đề ra mục tiêu tham vọng với doanh thu 61,850 tỷ đồng và lãi trước thuế 10,875 tỷ đồng, cùng tăng 18% so với năm 2023. Sau 9 tháng, Công ty thực hiện được 73% chỉ tiêu doanh thu và 75% mục tiêu lợi nhuận năm.

SHB khuyến nghị khách hàng sớm hoàn tất bổ sung thông tin sinh trắc học theo quy định

Do đó, nhằm đảm bảo giao dịch rút tiền, thanh toán trên tài khoản thanh toán và thẻ không bị gián đoạn, SHB khuyến nghị khách hàng kiểm tra thời hạn hiệu lực của giấy tờ tùy thân và thực hiện bổ sung thông tin sinh trắc học trước 31/12/2024, cụ thể:

1. Khách hàng đang sở hữu CCCDGC/TCC đang còn thời hạn cần thực hiện đổi chiếu khớp đúng giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học trên ứng dụng mobile banking hoặc tại các quầy giao dịch SHB trên toàn quốc.
2. Khách hàng có giấy tờ tùy thân sắp hết hạn, đã hết hạn hoặc CMND 9 số/CCCD không gắn chip cần chuyển đổi giấy tờ tùy thân sang Thẻ căn cước và tiến hành cập nhật, đổi chiếu khớp đúng giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học tại các quầy giao dịch SHB trên toàn quốc.
3. Khách hàng quốc tịch nước ngoài/chưa xác định được quốc tịch cũng cần thực hiện đổi chiếu khớp đúng giấy tờ tùy thân (Hộ chiếu và thị thực nhập cảnh (Visa)/Giấy tờ chứng minh miễn thị thực nhập cảnh còn hiệu lực/Giấy tờ đi lại quốc tế còn thời hạn hiệu lực) và thông tin sinh trắc học tại các quầy giao dịch SHB trên toàn quốc.

Lãi ròng Cảng Đình Vũ tăng 151% trong quý 3

CTCP Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ (HOSE: DVP) báo cáo kết quả kinh doanh quý 3/2024 với lợi nhuận tăng mạnh so với cùng kỳ, nhờ hàng hóa thông qua cảng tăng, cũng như nhận được cổ tức từ công ty liên kết. So với cùng kỳ năm trước, Cảng Đình Vũ cho biết hàng hóa thông qua cảng quý 3/2024 tăng 13%. Theo đó, Công ty ghi nhận doanh thu quý gần 179 tỷ đồng, tăng 24.4%. Điểm khác biệt trong kỳ BCTC quý 3 năm nay là Cảng Đình Vũ ghi nhận 70.4 tỷ đồng cổ tức nhận từ công ty liên kết Tiếp Vận SITC Đình Vũ; trong khi năm 2023, khoản cổ tức tương tự được ghi nhận trong quý 2. Chi phí quản lý doanh nghiệp trong quý 3 tăng 35%, khá đáng kể khi so sánh tương đối với cùng kỳ. Tuy nhiên, giá trị tuyệt đối chỉ xấp xỉ 20 tỷ đồng, không tạo nên thay đổi trọng yếu đối với kết quả cuối cùng của Cảng Đình Vũ. Sau cùng, Công ty lãi ròng 128.5 tỷ đồng, tăng 151% so với cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng năm nay, Cảng Đình Vũ đạt 520 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 31%. Lợi nhuận ròng ở mức 274 tỷ đồng, tương đương cùng kỳ năm trước.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	6,423,891	MSB	(13,088,022)
2	YEG	6,042,100	HDB	(8,206,866)
3	NTL	4,247,300	VIX	(6,012,378)
4	TPB	3,137,987	FUESSVFL	(5,684,200)
5	TCB	2,360,994	DBC	(5,047,867)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HUT	185,422	SHS	(3,264,445)
2	VFS	179,100	PVS	(706,709)
3	DL1	169,400	MBS	(640,100)
4	VC3	153,600	IDC	(504,607)
5	VTZ	123,900	TNG	(150,448)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
EIB	19.10	19.45	↑ 1.83%	203,795,900
VPB	20.70	20.55	↓ -0.72%	140,753,469
VIX	11.90	11.40	↓ -4.20%	123,409,700
STB	33.80	35.55	↑ 5.18%	113,999,800
MSB	12.70	13.05	↑ 2.76%	110,274,900

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	15.50	15.30	↓ -1.29%	53,057,101
CEO	15.30	15.10	↓ -1.31%	25,604,658
MBS	29.70	29.80	↑ 0.34%	15,221,451
PVS	40.90	39.00	↓ -4.65%	14,920,730
HUT	16.60	16.30	↓ -1.81%	10,487,152

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QCG	7.47	9.85	2.4	↑ 31.86%
HTL	22.70	26.75	4.1	↑ 17.84%
TRC	39.00	43.00	4.0	↑ 10.26%
NO1	9.27	10.10	0.8	↑ 8.95%
STG	42.65	46.35	3.7	↑ 8.68%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PGT	3.20	4.00	0.8	↑ 25.00%
PPE	10.00	12.10	2.1	↑ 21.00%
ATS	15.00	17.60	2.6	↑ 17.33%
NRC	3.00	3.50	0.5	↑ 16.67%
PGN	6.70	7.80	1.1	↑ 16.42%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TPC	6.60	5.73	-0.9	↓ -13.18%
KDH	37.50	32.80	-4.7	↓ -12.53%
EVF	11.95	10.50	-1.5	↓ -12.13%
D2D	36.75	33.00	-3.8	↓ -10.20%
HHS	8.01	7.23	-0.8	↓ -9.74%

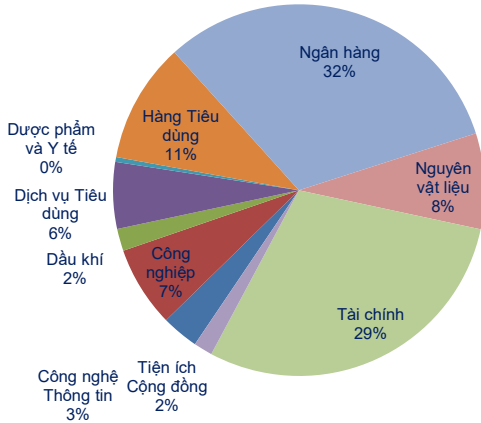
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VC6	27.00	20.10	-6.9	↓ -25.56%
PTS	8.00	7.10	-0.9	↓ -11.25%
HHC	115.50	103.00	-12.5	↓ -10.82%
VMS	22.80	20.40	-2.4	↓ -10.53%
CAN	43.00	38.80	-4.2	↓ -9.77%

(*) Giá điều chỉnh



THÔNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



P/E và Thị Trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	203,795,900	9.8%	1,190	15.8	1.4
VPB	140,753,469	8.7%	1,530	13.7	1.2
VIX	123,409,700	6.9%	814	14.1	1.0
STB	113,999,800	17.6%	4,340	8.0	1.3
MSB	110,274,900	14.8%	1,820	7.3	0.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	53,057,101	5.7%	688	22.4	1.1
CEO	25,604,658	2.6%	309	49.9	1.3
MBS	15,221,451	13.8%	1,709	17.4	2.6
PVS	14,920,730	6.8%	1,932	20.4	1.4
HUT	10,487,152	0.5%	70	233.9	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	↑ 31.9%	0.2%	39	245.4	0.6
HTL	↑ 17.8%	19.5%	3,816	7.4	1.6
TRC	↑ 10.3%	8.9%	5,186	8.1	0.7
NO1	↑ 9.0%	9.3%	1,211	7.9	0.7
STG	↑ 8.7%	7.3%	1,713	27.1	1.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PGT	↑ 25.0%	11.2%	420	9.0	1.0
PPE	↑ 21.0%	6.9%	372	29.6	1.8
ATS	↑ 17.3%	0.4%	52	337.3	1.4
NRC	↑ 16.7%	2.9%	403	8.7	0.3
PGN	↑ 16.4%	4.7%	533	13.3	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	6,423,891	17.6%	4,340	8.0	1.3
YEG	6,042,100	3.6%	402	24.3	0.9
NTL	4,247,300	68.1%	8,329	2.7	0.7
TPB	3,137,987	14.1%	1,789	10.0	1.1
TCB	2,360,994	16.0%	3,048	8.0	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	185,422	0.5%	70	233.9	1.3
VFS	179,100	6.7%	861	15.6	1.1
DL1	169,400	3.6%	475	14.1	0.5
VC3	153,600	12.3%	1,307	22.0	2.3
VTZ	123,900	7.1%	735	23.6	1.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	515,314	19.5%	5,962	15.5	2.8
BID	286,732	18.1%	4,006	12.6	2.1
FPT	201,536	23.3%	4,889	28.0	6.1
VHM	196,382	12.2%	5,350	8.4	0.9
CTG	196,273	15.7%	3,782	9.7	1.4

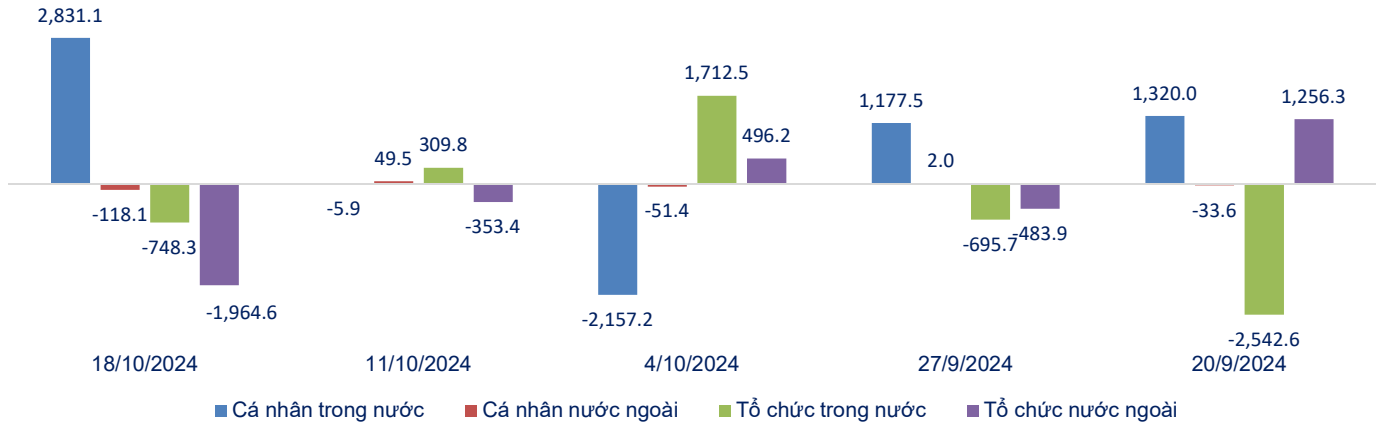
Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	18,880	6.8%	1,932	20.4	1.4
IDC	18,381	30.1%	5,573	10.0	3.0
MBS	16,247	13.8%	1,709	17.4	2.6
HUT	14,637	0.5%	70	233.9	1.3
THD	13,629	3.0%	450	78.7	3.2



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	538.91	23.3%	4,889	28.0	6.1
HDB	267.93	25.1%	4,158	6.4	1.5
VIB	250.49	20.5%	2,597	7.5	1.3
VIX	244.32	6.9%	814	14.1	1.0
MWG	223.24	8.9%	1,507	43.7	3.6

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	-551.49	9.8%	1,190	15.8	1.4
VPB	-306.97	8.7%	1,530	13.7	1.2
MSN	-141.67	1.7%	488	166.0	2.7
HPG	-82.54	10.7%	1,746	15.6	1.6
STB	-80.92	17.6%	4,340	8.0	1.3

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	9.02	27.0%	4,636	14.6	3.7
DPM	6.19	5.7%	1,703	20.3	1.1
FPT	4.87	23.3%	4,889	28.0	6.1
CTG	3.86	15.7%	3,782	9.7	1.4
MSN	3.41	1.7%	488	166.0	2.7

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	-91.31	14.8%	1,820	7.3	0.8
VPB	-23.32	8.7%	1,530	13.7	1.2
HCM	-12.91	11.0%	1,727	17.7	2.0
TPB	-7.84	14.1%	1,789	10.0	1.1
VPI	-7.32	4.9%	675	86.0	3.5

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	566.90	9.8%	1,190	15.8	1.4
VPB	388.43	8.7%	1,530	13.7	1.2
FUCESSVFL	123.16	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	122.54	10.7%	1,746	15.6	1.6
KDH	102.78	3.9%	745	44.8	1.7

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	-271.52	8.9%	1,507	43.7	3.6
VIB	-250.41	20.5%	2,597	7.5	1.3
TCB	-247.22	16.0%	3,048	8.0	1.2
VIX	-175.15	6.9%	814	14.1	1.0
FPT	-173.14	23.3%	4,889	28.0	6.1

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	216.93	17.6%	4,340	8.0	1.3
MSN	174.68	1.7%	488	166.0	2.7
NTL	91.92	68.1%	8,329	2.7	0.7
TPB	62.77	14.1%	1,789	10.0	1.1
TCB	58.24	16.0%	3,048	8.0	1.2

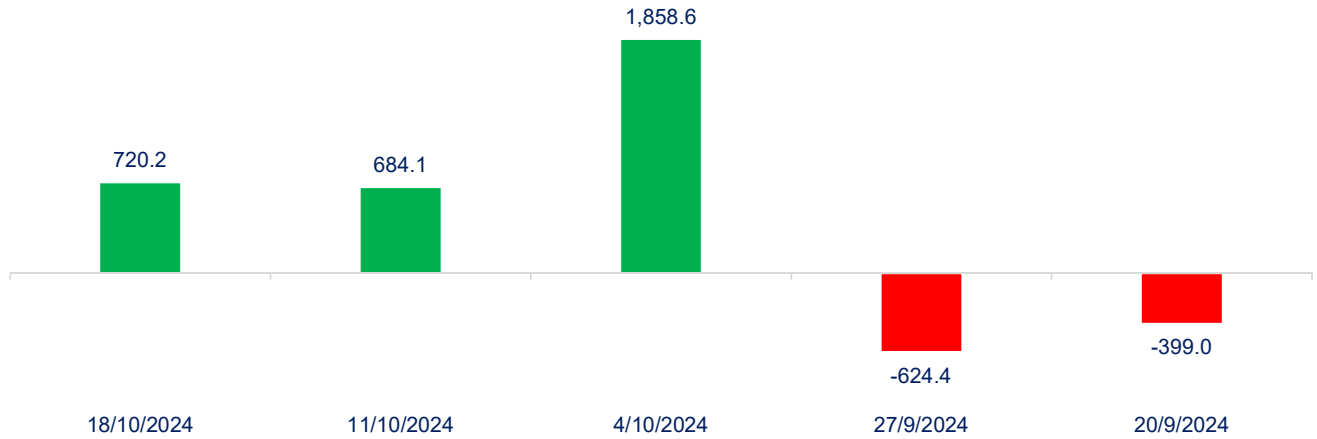
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	-370.64	23.3%	4,889	28.0	6.1
HDB	-223.60	25.1%	4,158	6.4	1.5
KDC	-154.91	-6.4%	(1,796)	-	2.1
DBC	-150.16	10.3%	2,062	14.2	1.5
VNM	-134.73	27.0%	4,636	14.6	3.7

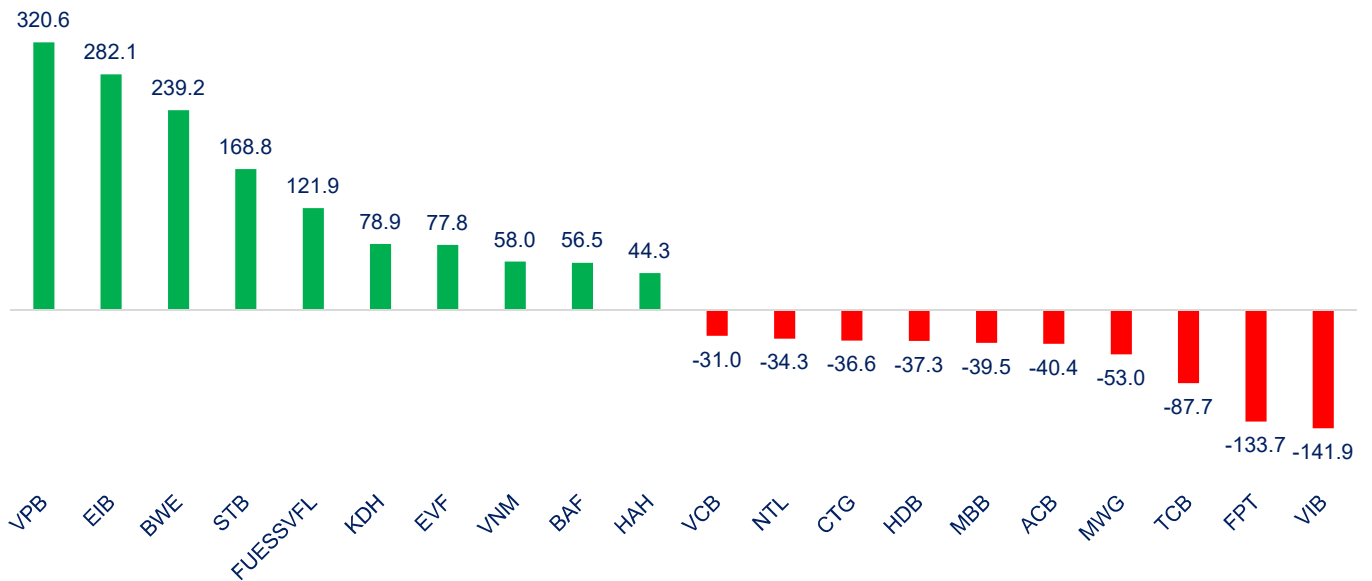


GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
23/8/2024	18/10/2024	16/9/2024	13/9/2024	SMB	Đại hội Cổ đông Bất thường
5/9/2024	18/10/2024	17/9/2024	16/9/2024	VCA	Đại hội Cổ đông Bất thường
13/9/2024	18/10/2024	24/9/2024	23/9/2024	SSI	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/9/2024	18/10/2024	16/9/2024	13/9/2024	PHC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/9/2024	18/10/2024	16/9/2024	13/9/2024	DMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/9/2024	18/10/2024	3/10/2024	2/10/2024	AGR	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/9/2024	18/10/2024	18/10/2024	18/10/2024	MVN	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
24/9/2024	18/10/2024	18/10/2024	18/10/2024	NO1	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên quan
24/9/2024	18/10/2024	18/10/2024	18/10/2024	NO1	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên quan
24/9/2024	18/10/2024	30/9/2024	27/9/2024	CTR	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/9/2024	18/10/2024	18/10/2024	18/10/2024	DHC	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên quan
17/9/2024	18/10/2024	18/10/2024	18/10/2024	FUEDCMID	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
17/9/2024	18/10/2024	18/10/2024	18/10/2024	FUEDCMID	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
17/9/2024	18/10/2024	18/10/2024	18/10/2024	FUEDCMID	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
17/9/2024	18/10/2024	2/10/2024	1/10/2024	LMI	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/9/2024	18/10/2024	18/10/2024	18/10/2024	VST	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
17/9/2024	18/10/2024	18/10/2024	18/10/2024	CHS	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
16/9/2024	18/10/2024	18/10/2024	18/10/2024	LBE	Giao dịch nội bộ
16/9/2024	18/10/2024	18/10/2024	18/10/2024	LBE	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên quan
16/9/2024	18/10/2024	18/10/2024	18/10/2024	HNF	Giao dịch nội bộ
16/9/2024	18/10/2024	18/10/2024	18/10/2024	HNF	Giao dịch nội bộ
16/9/2024	18/10/2024	18/10/2024	18/10/2024	HNF	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên quan
16/9/2024	18/10/2024	18/10/2024	18/10/2024	TPS	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên quan
26/9/2024	18/10/2024	18/10/2024	18/10/2024	CTP	Giao dịch nội bộ



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan, 235
Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn